

Số: /BC-BCĐ

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 triển khai nhiệm vụ năm 2021

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2020 trong điều kiện thiên tai khắc nghiệt, đặc biệt dịch bệnh Covid-19 xảy ra đã ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế - xã hội và đời sống người dân. Nhưng với sự tập trung nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự chủ động của các địa phương, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP tiếp tục đạt được kết quả cao, hoàn thành vượt kế hoạch, các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP phát triển tốt và có nhiều chuyển biến rõ rệt về chất lượng, mẫu mã, truy xuất nguồn gốc, thương hiệu, cụ thể trên các lĩnh vực:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở được tập trung cao, có sự chủ động trong thực hiện.

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ, Ban Chỉ đạo tỉnh và các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tiếp tục dành sự quan tâm đến khu vực nông nghiệp, nông thôn và thực hiện Chương trình nông thôn mới, Chương trình OCOP. HĐND tỉnh thông qua nhiều chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông thôn như chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chính sách khuyến nông, chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng các lò đốt rác và hoạt động xử lý rác sinh hoạt, chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế... UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh đã chỉ đạo, điều hành và giải quyết các vấn đề liên quan đến nông thôn mới một cách kịp thời, thực hiện giao vốn ngay từ đầu năm và ưu tiên nguồn lực hỗ trợ xã, huyện nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, ban hành các đề án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

Ủy ban MTTQ tỉnh cùng các tổ chức thành viên thực hiện giám sát nhiều nội dung liên quan đến xây dựng nông thôn mới như công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, cơ chế hỗ trợ và huy động nhân dân tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng, dồn điền đổi thửa, thực hiện lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với huyện, xã xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Sở, ngành cấp tỉnh chủ động tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ và thực hiện hiệu quả nội dung do ngành phụ trách đã góp phần giúp các xã hoàn thành tiêu chí nông thôn mới; một số Sở, ngành như Văn hóa, thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường,

Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh... tích cực phối hợp với Văn phòng Điều phối tỉnh trong kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho các địa phương đăng ký đạt chuẩn.

- Các huyện, thành phố tiếp tục dành sự quan tâm đến Chương trình. Huyện Tân Yên đưa mục tiêu đạt huyện nông thôn mới nâng cao vào chủ đề Đại hội; huyện Lạng Giang xây dựng kế hoạch duy trì tiêu chí huyện nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2020-2025; huyện Yên Dũng, Hiệp Hòa và Lục Nam phấn đấu đạt huyện nông thôn mới trong nhiệm kỳ 2020-2025. Thực hiện kế hoạch năm trong điều kiện phải dành nhiều thời gian cho công tác Đại hội Đảng, trong chỉ đạo phòng chống dịch nhưng các huyện vẫn tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình; nhiều huyện chủ động, sáng tạo nên đạt kết quả, hiệu quả cao hơn¹, nhiều xã phấn đấu đạt chuẩn sớm để chào mừng Đại hội Đảng các cấp; các địa phương có xã giao đạt chuẩn đều thành lập Tổ công tác, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các xã thực hiện², điển hình như huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lục Ngạn, Tân Yên, Việt Yên, Hiệp Hòa.

- Các xã có sự chủ động, quyết tâm, nỗ lực trong thực hiện Chương trình, 08 xã triển khai điểm xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đều có cách làm hay, sáng tạo, được các Sở, ngành đánh giá cao; 04 xã còn lại và xã Xuân Phú của huyện Yên Dũng mặc dù không được giao đạt chuẩn trong năm nhưng đến nay đã hoàn thành các tiêu chí; các xã dưới 10 tiêu chí đều đã nỗ lực phấn đấu để thoát khỏi nhóm dưới 10 tiêu chí, bình quân tăng từ 1-2 tiêu chí/xã.

- Ở các thôn, sự vào cuộc xây dựng nông thôn mới tiếp tục được phát huy, nhất là trong thực hiện thôn nông thôn mới kiểu mẫu đã tạo thành phong trào, người dân thực sự là chủ thể trong tổ chức thực hiện, từng bước hình thành “Làng quê đáng sống” tại các xã đã đạt chuẩn.

2. Công tác tuyên truyền, vận động được duy trì

- Trong năm, đã có 89 phóng sự, 319 tin, bài viết, ảnh về nông thôn mới, Chương trình OCOP trên các báo trung ương và địa phương. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục duy trì tốt các chuyên mục “Bắc Giang ngày mới” và “Chung tay bảo vệ môi trường”, ngày càng đi vào chiều sâu, tác dụng tuyên truyền cao. Báo Bắc Giang duy trì và phát huy tốt các chuyên trang, chuyên mục nông thôn mới. Ủy ban MTTQ phối hợp với các tổ chức thành viên tập trung tuyên truyền vận động nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, nhất là huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vệ sinh môi trường và giúp đỡ nhau phát triển kinh tế. Văn phòng Điều phối nông thôn mới

¹ Huyện Tân Yên quyết tâm hoàn thành huyện nông thôn mới trước 6 tháng; huyện Yên Dũng hoàn thành thêm 04 xã nông thôn mới, 01 xã nâng cao (ngoài kế hoạch của tỉnh) ngay trong năm 2020; huyện Lục Ngạn ký cam kết với Chủ tịch UBND các xã về phấn đấu đạt chuẩn...

² Huyện Lục Nam hỗ trợ 2,5 tỷ đồng/xã nông thôn mới, 1 tỷ đồng/xã nông thôn mới nâng cao; huyện Yên Dũng hỗ trợ 2 tỷ đồng/xã nông thôn mới, 6 tỷ đồng/xã nông thôn mới nâng cao; huyện Lục Ngạn hỗ trợ 2-3 tỷ đồng/xã nông thôn mới; các huyện còn lại hỗ trợ từ 1-2 tỷ đồng/xã...

tinh phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức 20 hội nghị tuyên truyền cho 4.440 lượt cán bộ cấp cơ sở về xây dựng nông thôn mới, phát 1.375 cờ nông thôn mới và 340 pano tuyên truyền nông thôn mới cho các địa phương; kịp thời cập nhật các tin, bài tuyên truyền kết quả xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP trên chuyên trang “Bắc Giang xây dựng nông thôn mới” và “Mỗi xã một sản phẩm” phát huy tốt hiệu quả trong tuyên truyền, chỉ đạo.

- Các huyện, thành phố cũng duy trì tốt các chuyên trang, chuyên mục, các bản tin về xây dựng nông thôn mới, trong năm đã phát gần 900 phóng sự, tin bài, lắp đặt trên 900 pano tuyên truyền, sáng tạo trong hình thức vận động tuyên truyền “Lấy người dân tuyên truyền vận động người dân; lấy thôn điển hình để tuyên truyền vận động các thôn khác”. Vận động gần 5.600 hộ hiến trên 21ha đất các loại, trên 90 nghìn ngày công lao động, phá dỡ gần 30 nghìn m² tường rào để xây dựng công trình công cộng, điển hình như huyện Lục Nam, Tân Yên, Hiệp Hòa.

3. Huy động, giải ngân nguồn lực

a) Huy động nguồn lực

Năm 2020, tổng kinh phí huy động thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 1.274.790 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách Trung ương: 620.260 triệu đồng, chiếm 48,7%
- Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã): 274.358 triệu đồng, chiếm 21,5%
- Nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác: 192.543 triệu đồng, chiếm 15,1%.
- Huy động từ doanh nghiệp, HTX: 47.500 triệu đồng, chiếm 3,7%.
- Huy động từ người dân và cộng đồng (chưa bao gồm hiến đất, ngày công, phá dỡ tường rào): 140.130 triệu đồng, chiếm 11,0%.

(Chi tiết có Biểu 01 kèm theo)

Ngoài ra, thực hiện huy động từ nguồn vốn tín dụng phục vụ nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 08/9/2018 của Chính phủ và chính sách tín dụng khác, đến ngày 31/10/2020 dư nợ khoảng 28.775 tỷ đồng.

b) Giải ngân nguồn vốn: Tính đến 30/11/2020, tổng kinh phí ngân sách Trung ương, tỉnh đầu tư trực tiếp cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã giải ngân được 432,07/681,06 tỷ đồng, đạt 63,4% (trong đó vốn sự nghiệp 108,36/118,6 tỷ đồng, đạt 91,4%; vốn đầu tư 323,71/562,46 tỷ đồng, đạt 57,6%, huyện có tiến độ giải ngân đạt cao trên 80% như Lục Nam, Yên Dũng, Lạng Giang, Tân Yên, huyện có tiến độ giải ngân dưới 60% như Sơn Động, Lục Ngạn); đến 31/12/2020 tỷ lệ giải ngân đạt 85%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Mức độ hoàn thành một số mục tiêu cơ bản của Chương trình

- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới: Có thêm huyện Tân Yên được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới (hoàn thành trước 06 tháng; lũy kế 03 huyện gồm Việt Yên, Lạng Giang, Tân Yên), đạt 100% kế hoạch. Ngoài ra, huyện Yên Dũng phấn đấu đạt huyện nông thôn mới trong năm 2021 (hết năm 2020 có 16/16 xã đạt chuẩn, 02 xã nông thôn mới nâng cao, đạt 7/9 tiêu chí huyện nông thôn mới).

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: Hết năm 2020, toàn tỉnh có 127/184 xã đạt chuẩn, chiếm 69% (cao hơn bình quân chung cả nước hiện là 62%, đứng tốp đầu khu vực miền núi phía Bắc), đạt 117,4% kế hoạch.

- Số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao: Hết năm 2020 có 08 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, đạt 100% kế hoạch.

- Thôn nông thôn mới: Có thêm 32 thôn nông thôn mới (huyện Hiệp Hòa 20 thôn, Yên Thế 11 thôn, Lục Ngạn 01 thôn), lũy kế 154 thôn, đạt 106,9% kế hoạch.

- Thôn nông thôn mới kiểu mẫu được các huyện, thành phố chỉ đạo tích cực, có thêm 63 thôn nông thôn mới kiểu mẫu (huyện Lạng Giang có nhiều thôn nhất 19 thôn, Hiệp Hòa, Việt Yên 10 thôn), đạt 130,9% kế hoạch, lũy kế toàn tỉnh 72 thôn kiểu mẫu; tỷ lệ người dân hài lòng về kết quả của các thôn đạt trên 98%, tạo ra mô hình mẫu, điểm tại các xã đã đạt chuẩn, khẳng định tính đúng đắn, phù hợp của việc triển khai thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh.

- Số tiêu chí bình quân/xã: Đạt 16,3 tiêu chí/xã, tăng 0,5 tiêu chí/xã so với năm 2019, bằng bình quân chung cả nước, đạt 100,6% kế hoạch; không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí, giảm 09 xã so với năm 2019, đạt 100% kế hoạch.

- Sản phẩm đạt OCOP cấp tỉnh: Có 49 sản phẩm/chi tiêu kế hoạch 32 sản phẩm, đạt 153% kế hoạch, lũy kế toàn tỉnh có 95 sản phẩm.

(Chi tiết theo Biểu 02, 03 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình nông thôn mới

2.1. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được nâng cấp, xây dựng, nhất là hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, phúc lợi, diện mạo nông thôn được đổi mới, khang trang, sạch, đẹp hơn

Hệ thống đường giao thông nông thôn tiếp tục được mở rộng và đầu tư theo chuẩn mới đạt khối lượng lớn, đảm bảo đi lại thuận lợi đến 100% số xã, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập cho người dân, trong năm toàn tỉnh đã thực hiện cứng hóa, nâng cấp 171,4km đường giao thông.

Cứng hóa thêm 35 km kênh mương nội đồng, tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương đạt trên 45%, đảm bảo thực hiện tưới, tiêu chủ động trên 85% diện tích. Hệ thống điện tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, đáp ứng gần 100% người dân được sử dụng điện. Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp 255 phòng học các cấp. Xây dựng mới, nâng cấp trên 232 công trình văn hóa (28 nhà văn hóa xã, 204 nhà văn hóa thôn); 87 công trình thể thao (20 khu thể thao xã, 67 khu thể thao thôn), đến nay 97,4% xã có trung tâm văn hóa - thể thao xã, trên 95,2% thôn có nhà văn hóa thôn; xây mới, nâng cấp 15 Đài truyền thanh huyện, xã (100% xã có hệ thống đài truyền thanh cơ sở phục vụ thông tin truyền thông tại địa phương); cải tạo, nâng cấp 10 công trình nước sạch; duy tu bảo dưỡng 184 công trình; trên 95% số công trình khởi công mới thực hiện theo cơ chế đặc thù giao cộng đồng tổ chức thực hiện.

Đến nay, có 154 xã đạt tiêu chí giao thông (chiếm 83,7%), 154 xã đạt tiêu chí thủy lợi (chiếm 83,7%), 168 xã đạt tiêu chí trường học (chiếm 91,3%), 127 xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa (chiếm 69%).

2.2. Sản xuất nông nghiệp đạt được kết quả cao, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, tỷ lệ hộ nghèo giảm

- Năm 2020, sản xuất nông nghiệp trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về thời tiết, dịch bệnh, nhưng với sự chủ động, tập trung cao nên nông nghiệp tỉnh đạt kết quả nổi bật, sản xuất quy mô lớn, chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ ngày càng phát triển, giá trị, thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh được khẳng định (02 sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, 04 nhãn hiệu chứng nhận và 57 nhãn hiệu tập thể), giá trị sản xuất toàn ngành tăng 6,7%, cao nhất 10 năm trở lại đây.

Lĩnh vực trồng trọt sản xuất quy mô lớn, sản xuất theo hướng hàng hóa tập trung ngày càng phổ biến; một số sản phẩm nông sản đã xuất khẩu sang thị trường đòi hỏi chất lượng cao (Vải thiều xuất khẩu sang Nhật, Mỹ; Bưởi Đào đường xuất khẩu sang Nga); ứng dụng công nghệ cao được đẩy mạnh, thay đổi tư duy trong sản xuất (trong năm thực hiện 58 mô hình ứng dụng công nghệ cao quy mô từ 2.000 m² trở lên); từ nguồn vốn nông thôn mới hỗ trợ 19 dự án phát triển sản xuất, 12 sản phẩm, 03 dự án điềm về liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, 03 mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ đem lại thu nhập cao. Giá trị sản xuất/ha đất nông nghiệp đạt 120 triệu đồng (tăng 15 triệu đồng so với năm 2019, cao hơn bình quân cả nước hiện là 97 triệu đồng/ha). Lĩnh vực chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, gia trại và an toàn sinh học được đẩy mạnh; kiểm soát phòng, chống dịch bệnh vật nuôi đạt hiệu quả, đàn lợn về mức 01 triệu con. Lĩnh vực thủy sản tiếp tục phát triển theo hướng thâm canh, bán thâm canh và theo hướng VietGap, an toàn sinh học, toàn tỉnh có 52 vùng nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGap với diện tích 750ha.

- Các hình thức tổ chức sản xuất được đổi mới, phát triển cả về số lượng, chất lượng, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, hỗ trợ tốt cho sự phát triển

kinh tế hộ gia đình; chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX nông nghiệp của tỉnh phát huy hiệu quả (hỗ trợ 42 HTX nông nghiệp đầu tư hạ tầng nhà sơ chế đóng gói, kho lạnh, hệ thống điện, đường giao thông, kênh mương); trong năm có thêm 53 HTX nông nghiệp được thành lập mới (lũy kế 522 HTX, trong đó HTX hoạt động khá trở lên đạt 61%). Hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng và OCOP tạo thị trường đầu ra ổn định cho nông sản được các cấp từ tỉnh đến cơ sở chú trọng, nổi bật: UBND tỉnh tổ chức Hội nghị xúc tiến tiêu thụ Vải thiều trong và ngoài nước (doanh thu từ Vải thiều và các dịch vụ phụ trợ đạt khoảng 6.900 tỷ đồng, dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh CoVid-19); Sở Nông nghiệp và PTNT, Công thương, Liên minh HTX tổ chức cho các HTX tham gia 10 hội chợ, giới thiệu sản phẩm ngoài tỉnh với hàng trăm sản phẩm nông sản; Liên minh HTX tỉnh tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu sản phẩm HTX; Huyện Lục Ngạn tổ chức Hội chợ cam, bưởi và các sản phẩm đặc trưng của huyện năm 2020.

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt khoảng 43 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 5,01% năm 2019 xuống 3,5% năm 2020 (giảm 1,51%, riêng các xã đặc biệt khó khăn giảm khoảng 4%). Đến nay, có 150 xã đạt tiêu chí thu nhập (chiếm 81,5%); 151 xã đạt tiêu chí hộ nghèo (chiếm 82,1%); 163 xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất (chiếm 88,6%); 175 xã đạt tiêu chí lao động có việc làm (chiếm 95,1%).

2.3. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế đạt kết quả cao; công tác vệ sinh môi trường tiếp tục được quan tâm, có chuyển biến tích cực hơn

- Chất lượng đời sống văn hoá tinh thần của người dân được nâng cao, tỉnh phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, giai đoạn 2020-2025” để phù hợp với tình hình mới. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 89,7% (tăng 0,3% so với 2019), tỷ lệ làng văn hóa đạt 75,9%, xã văn hóa nông thôn mới đạt 66,3% (tăng 13,8% so với 2019); nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội có chuyển biến tích cực; các giá trị văn hóa, lễ hội truyền thống được quan tâm, bảo tồn và phát huy; phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao phát triển mạnh mẽ, sôi nổi ở các thôn, xóm; hàng trăm câu lạc bộ thể thao (bóng chuyền hơi, bóng đá....), hàng trăm câu lạc bộ văn nghệ duy trì hoạt động đều đặn, sôi động, thu hút sự tham gia của đông đảo người dân, tạo thành phong trào văn nghệ, thể thao rộng khắp, đã góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của người dân.

- Chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân ngày càng được nâng lên, 100% xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế (tăng 1,7% so với 2019), tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 99% (cao hơn bình quân cả nước hiện khoảng 90%). Chất lượng giáo dục duy trì ổn định, giữ vững chất lượng và đạt kết quả khá cao tại các kỳ thi học sinh giỏi; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 93,2% (tăng 3,4% so với 2019), cơ sở vật chất giáo dục được kiên cố hóa đạt 92,4% (tăng 2% so với 2019). Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện, tuyển sinh và đào tạo nghề ở các cấp trình độ cho 31.355

người, trong đó có 3.270 lượt người được hỗ trợ đào tạo nghề thuộc dự án nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo việc làm mới cho 32.500 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% (tăng 3,4% so với 2019).

- Môi trường nông thôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện, có chuyển biến tích cực, xác định rõ cách làm của tỉnh trong thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường; HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 quy định hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng các lò đốt rác và hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020 - 2025; Ủy ban MTTQ cùng các tổ chức thành viên có nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện; Huyện ủy, Thành ủy tích cực đôn đốc, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; UBND huyện, thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh.

Toàn tỉnh đã bố trí 1.395 điểm tập kết rác thải, 137 xã đã bố trí 200 bãi rác của xã, thôn (còn 72 xã chưa có bãi rác, giảm 49 xã so với năm 2019); duy trì hoạt động 456 công ty, HTX, tổ vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải cho 137 xã. Một số huyện đã phát động và xây dựng được các mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn (Hiệp Hòa, Tân Yên, Yên Dũng). Huyện Việt Yên chuyển toàn bộ rác thải tại các điểm tập kết về khu xử lý tập trung của huyện để xử lý, quy hoạch khu xử lý cụm xã công suất 30 tấn/ngày tại xã Thượng Lan; huyện Yên Dũng đưa vào vận hành lò đốt rác công suất 60 tấn/ngày; huyện Yên Thế phê duyệt chủ trương đầu tư lắp đặt lò đốt rác tại thị trấn Bồ Hạ, xã Xuân Lương và khu rác thải phía Đông của huyện tại xã Đồng Hưu; huyện Lạng Giang quy hoạch mới 6 điểm tập kết, trung chuyển và 03 bãi rác thải tại các xã Dương Đức, Xương Lâm, Yên Mỹ, lắp đặt 02 lò đốt rác công suất 1.000kg/giờ tại bãi rác tập trung 02 thị trấn; huyện Lục Ngạn triển khai Dự án “Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý triệt để rác thải sinh hoạt (không chôn lấp) bằng công nghệ TTD-01” tại xã Kiên Thành. Tỷ lệ rác thải được thu gom duy trì đạt 88,7%, tỷ lệ xử lý đạt 89,6%.

Đến nay, có 166 xã đạt tiêu chí văn hóa (chiếm 90,2%); 182 xã đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo (chiếm 98,9%); 184 xã đạt tiêu chí Y tế (chiếm 100%); 127 xã đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm (chiếm 69%).

2.4. Hệ thống tổ chức chính trị xã hội được củng cố; an ninh, trật tự xã hội được giữ vững góp phần ổn định chính trị xã hội, phát triển kinh tế

- Hệ thống chính trị xã hội tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng; vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới được phát huy, nâng cao; khả năng tiếp cận pháp luật được tăng cường qua đó nâng cao nhận thức pháp luật; công tác bồi dưỡng, tập huấn về xây dựng nông thôn mới, cũng như đào tạo về quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu được chú trọng, góp phần nâng cao năng lực cán

bộ, công chức ở cơ sở (các cấp tổ chức 35 lớp tập huấn cho 2.500 lượt cán bộ, chủ thể tham gia Chương trình nông thôn mới, chu trình OCOP và hàng chục chuyến trao đổi, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh bạn); một số địa phương đã luân chuyển, tăng cường cán bộ về xã hoặc giữa các xã để thực hiện nông thôn mới. Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã phù hợp quy định, tỉnh ban hành Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND về quy định tiêu chuẩn, tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND về quy định tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố. Các tổ chức chính trị - xã hội cũng lựa chọn các tiêu chí phù hợp để vận động các hội viên thực hiện.

- Tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định (trên 73,8% người dân được hỏi đánh giá công tác đảm bảo ANTT ở cơ sở đảm bảo tốt, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, xây dựng nông thôn mới bền vững): Lực lượng Công an các cấp đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, thực hiện đảm bảo an ninh trật tự.

Tỉnh phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, giai đoạn 2020-2025”; phê duyệt Đề án triển khai lắp đặt Camera an ninh trong phạm vi toàn tỉnh; hoàn thành việc bố trí Công an chính quy tại 100% xã, thị trấn làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, nắm bắt tình hình, giải quyết vụ việc ngay từ cơ sở; duy trì hoạt động 2.546 mô hình tổ chức quần chúng làm công tác bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở; nhiều mô hình trong quần chúng đã phát huy hiệu quả, giữ vững ổn định tình hình an ninh, trật tự ở cơ sở như: Mô hình lắp đặt Camera an ninh của Hội CCB xã Yên Mỹ và nhiều gương điển hình trong công tác phòng, chống tội phạm; trình Bộ Công an quyết định đưa ra khỏi diện xã trọng điểm, phức tạp về ANTT đối với 6 xã, thị trấn.

Đến nay, có 161 xã đạt tiêu chí Hệ thống chính trị xã hội và tiếp cận pháp luật (chiếm 87,5%); 180 xã đạt tiêu chí Quốc phòng và an ninh (chiếm 97,8%).

3. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2018-2020

- Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020; tỉnh Bắc Giang đã phê duyệt Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 29/6/2018), xác định đây là giải pháp quan trọng xây dựng nông thôn mới bền vững, nên tỉnh triển khai khá bài bản. Trong thực hiện, tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện, giao chỉ tiêu hàng năm, bố trí kinh phí thực hiện. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan thường trực Chương trình) tổ chức tập huấn, trao đổi học tập kinh nghiệm cho 1.070 lượt cán bộ quản lý triển khai chương trình ở các cấp, chủ thể tham gia chu trình OCOP; phối hợp cơ quan truyền thông Trung ương, tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng chuyên trang sản phẩm OCOP tỉnh Bắc Giang (<http://ocopbacgiang.vn>) cung

cấp các thông tin cần thiết về chương trình; tư vấn phát triển sản phẩm cho các chủ thể tham gia chương trình đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, hỗ trợ trên 50 lượt HTX, doanh nghiệp, chủ thể sản xuất tham gia các hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh; xây dựng 6 điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các địa phương.

- Sau 03 năm triển khai thực hiện, với sự tập trung chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự hưởng ứng và nỗ lực của cộng đồng, các chủ cơ sở sản xuất, Chương trình OCOP đã được triển khai ở tất cả các huyện, thành phố, đạt được kết quả khả quan, tạo động lực mới trong xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế nông thôn, góp phần thúc đẩy phát triển sản phẩm đặc sản địa phương; một số huyện, thành phố đã tổ chức thực hiện tích cực, hiệu quả như huyện Yên Thế, Tân Yên và TP Bắc Giang; một số địa phương đã khai thác hiệu quả các sản phẩm đặc sản, truyền thống gắn với lợi thế để phát triển các sản phẩm OCOP nổi bật như huyện Yên Thế, Sơn Động, Lục Nam, Lục Ngạn... Hết năm 2020, toàn tỉnh có 95 sản phẩm OCOP được công nhận đạt 3 sao trở lên (năm 2019 là 46 sản phẩm, năm 2020 là 49 sản phẩm), trong đó: Có 24 sản phẩm 4 sao (chiếm 25,3%); 71 sản phẩm đạt 3 sao (chiếm 74,7%).

- Các sản phẩm sau khi tham gia Chương trình phát triển tốt và có nhiều chuyển biến rõ rệt về chất lượng, mẫu mã, hệ thống nhận diện, thương hiệu. Nhiều sản phẩm bước đầu được khách hàng đánh giá cao, lựa chọn tin dùng, như: Chè xanh Bản ven của HTX Thân Trường; Trà hoa vàng của HTX SX cây dược liệu Lựu Chanh; Giấm hoa quả của Công ty TNHH TM Ngân Giang; Mật ong rừng Tây Yên Tử của HTX Dịch vụ nông nghiệp Thảo Mộc Linh. Chương trình đã tạo ra phong trào khởi nghiệp sâu rộng tại các địa phương, đã có 56 chủ thể có sản phẩm OCOP được đánh giá, phân hạng, trong đó 87,7% là HTX (đáp ứng mục tiêu của Chương trình OCOP là phát triển các hình thức tổ chức sản xuất), 7% là doanh nghiệp, 5,3% hộ gia đình. Một số địa phương đã quan tâm đến công tác xúc tiến thương mại, phát triển hệ thống trung tâm, điểm giới thiệu nhằm quảng bá, tuyên truyền hình ảnh sản phẩm OCOP như huyện Lục Ngạn, Yên Thế, Lục Nam, Việt Yên, thành phố Bắc Giang; một số sản phẩm đã vào siêu thị lớn như BigC, VinMart, Aeon.

(Chi tiết theo Biểu 04 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Năm 2020, Chương trình nông thôn mới tiếp tục đạt được nhiều kết quả, hầu hết các mục tiêu đều đạt và vượt kế hoạch, đứng tốp đầu khu vực Miền núi phía Bắc; khu vực nông thôn tiếp tục được quan tâm thông qua việc ban hành nhiều chính sách mang tính đặc thù, nhiều chính sách thực hiện giai đoạn 2021-2025 đã được ban hành trong năm 2020. Sản xuất nông nghiệp chuyển mạnh

sang sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung, phát huy lợi thế của mỗi địa phương. Hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được cải thiện theo hướng Khang trang hơn. Đời sống văn hóa, tinh thần của người dân được nâng lên, tình đoàn kết được phát huy, thu nhập người dân cơ bản ổn định, tỷ lệ hộ nghèo giảm. Văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục ngày càng tiến bộ; công tác vệ sinh môi trường có chuyển biến tích cực. Hệ thống chính trị ở cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy; an ninh, trật tự, an toàn ở nông thôn được giữ vững. Một số huyện thực hiện tốt như Tân Yên, Yên Dũng, Lạng Giang.

- Toàn tỉnh có 127 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 69% tổng số xã; 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thôn nông thôn mới kiểu mẫu được nhân rộng với 72 thôn kiểu mẫu, khẳng định tính phù hợp của việc xây dựng nông thôn mới bền vững; huyện Tân Yên đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số huyện đạt chuẩn lên 3 đơn vị.

- Chương trình OCOP được triển khai tích cực, có 95 sản phẩm đạt 3 sao trở lên, chủ thể sản xuất là HTX tham gia chương trình chiếm tỷ lệ cao, tạo ra phong trào khởi nghiệp sâu rộng trong cộng đồng, nhiều thanh niên trẻ có trình độ, nhiệt huyết khởi nghiệp từ nông nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng phong phú, phát huy thế mạnh của địa phương, nâng tầm sản phẩm nông nghiệp; sản phẩm được đánh giá, phân hạng đã có bước tiến về chất lượng, mẫu mã, bao bì, nhãn mác, đảm bảo điều kiện, quy định về tem, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc; một số sản phẩm OCOP được phân phối tại các siêu thị lớn, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và là giải pháp quan trọng xây dựng nông thôn mới bền vững.

2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

- Tiến độ và kết quả đạt chuẩn nông thôn mới giữa huyện miền núi và đồng bằng cho sự chênh lệch khá lớn (số xã đạt chuẩn tại 4 huyện miền núi cao bình quân 34,5%, các huyện đồng bằng là 94% và đang trong quá trình thực hiện xã nông thôn mới nâng cao); huyện Sơn Động chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới (tính theo số xã sau sáp nhập); một số huyện (Hiệp Hòa, Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động) chưa rà soát kỹ thực trạng các đơn vị đăng ký về đích nông thôn mới, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới chưa được các huyện, thành phố quan tâm rà soát, kiểm tra thường xuyên và chỉ đạo thực hiện xã nông thôn mới nâng cao.

- Sản xuất nông nghiệp mặc dù đã chuyển biến tích cực nhưng các chuỗi giá trị sản xuất chưa chặt chẽ, thiếu bền vững nên đã ảnh hưởng đến thu nhập của người dân. Nhiều địa phương đã xác định được sản phẩm chủ lực để tập trung triển khai thực hiện nhưng thiếu sự tham gia của doanh nghiệp, HTX dẫn đến khó khăn về tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai nhiệm vụ giải quyết vấn đề rác thải, nước thải còn lúng túng; phong trào huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường ở một số địa phương chưa có chuyển biến rõ rệt; việc xử lý rác thải tồn lưu tại các

khu xử lý, điếm tập kết còn chậm; hiện còn 72 xã chưa có bãi rác; tỷ lệ thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường đạt thấp 73% (thấp nhất huyện Lục Ngạn).

- Việc giao vốn chi tiết cho cơ sở tại địa phương còn chậm mặc dù tình phân bổ từ tháng 12/2019; tiến độ giải ngân nguồn vốn đạt thấp 63,4% (huyện Lục Ngạn, Sơn Động đạt dưới 60%).

- Chương trình OCOP là chương trình mới nên chính sách hỗ trợ còn bất cập, sự chỉ đạo chưa đồng bộ giữa các địa phương, chưa quan tâm đến việc nâng sao sản phẩm đạt OCOP; việc quản lý chất lượng, theo dõi sản phẩm đạt OCOP chưa được thực hiện; một số địa phương, chủ thể sản xuất chưa nhận thức rõ về ý nghĩa chương trình nên chưa quan tâm và lúng túng trong thực hiện; cán bộ quản lý chương trình ở cơ sở đều kiêm nhiệm, nắm bắt chưa đầy đủ, hạn chế trong hướng dẫn, tư vấn chủ thể sản xuất. Các cơ sở tham gia Chương trình chủ yếu quy mô nhỏ, sản phẩm hầu hết mới chỉ dừng lại ở chế biến thô, việc mở rộng quy mô, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến để gia tăng giá trị chưa đáng kể. Chương trình OCOP chưa được phổ biến tại một số địa bàn vùng sâu vùng xa, chưa khơi dậy mạnh mẽ các sản phẩm đặc trưng vùng miền tham gia chương trình.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2021

1. Mục tiêu cụ thể

1. Cấp huyện: Phần đầu có thêm huyện Yên Dũng đạt huyện nông thôn mới, lũy kế 4 huyện nông thôn mới; huyện Hiệp Hòa tập trung hoàn thành 100% xã nông thôn mới, 10% xã nông thôn mới nâng cao và các tiêu chí huyện nông thôn mới để trình công nhận đạt chuẩn khi đạt yêu cầu.

2. Cấp xã: Toàn tỉnh có 138/184 xã đạt chuẩn, chiếm 75%; có thêm 15 xã nông thôn mới nâng cao, lũy kế 23 xã. Các xã đã đạt chuẩn tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

3. Có thêm 64 thôn đạt thôn nông thôn mới kiểu mẫu, lũy kế 136 thôn. Nghiên cứu triển khai thôn nông thôn mới tại các xã đặc biệt khó khăn làm cơ sở xây dựng xã nông thôn mới thời gian tới.

4. Số tiêu chí bình quân/xã: Đạt 16,8 tiêu chí/xã, tăng thêm 0,5 tiêu chí/xã so với năm 2020.

5. Phần đầu có thêm tối thiểu 20 sản phẩm đạt OCOP cấp tỉnh.

6. Nâng cao chất lượng đời sống người dân nông thôn: Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,5%; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 45 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 99% dân số; tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 78%....

(Chi tiết theo Biểu 05, 06 kèm theo)

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Giai đoạn 2021-2025, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 1 trong 3 Chương trình MTQG triển khai trên địa bàn cả nước, cần tiếp tục đẩy

đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến tận thôn, xóm để nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân về Chương trình với phương châm “*Xây dựng nông thôn mới là của dân, do dân, người dân hưởng lợi, dân làm, nhà nước hỗ trợ, tránh tâm lý ỷ lại vào ngân sách Nhà nước*”. Xác định “*Xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, là nhiệm vụ thường xuyên và của cả hệ thống chính trị*”.

b) Các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và từng năm để hoàn thành mục tiêu về xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện. Đối với các huyện miền núi phải quyết tâm hơn, có cách làm sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, nhằm rút ngắn khoảng cách xây dựng nông thôn mới so với các huyện thời gian tới, chú trọng sự tham gia của người dân, huy động được nội lực của dân, để người dân chủ động hơn, trước mắt tập trung nguồn lực hỗ trợ xây dựng thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Rà soát, điều chỉnh đồ án quy hoạch vùng huyện, quy hoạch xã nông thôn mới tại các địa phương đảm bảo phù hợp Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch nông thôn mới; rà soát, điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tại các xã, xong trong năm 2021.

d) Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản ở nông thôn, duy tu, nâng cấp công trình đã đầu tư; có chính sách đột phá, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn những xã đặc biệt khó khăn, chú trọng đầu tư cho các công trình cấp thôn, bản nhằm cải thiện trực tiếp điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người dân.

e) Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo bền vững theo chiều sâu là mục tiêu cốt lõi của Chương trình nông thôn mới.

Tiếp tục đẩy nhanh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, gắn với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và an toàn sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xác định đây là yếu tố then chốt, động lực chính cho tăng trưởng, nâng cao giá trị gia tăng, từng bước hình thành các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất nhất là HTX nông nghiệp; triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích doanh nghiệp, HTX tích tụ ruộng đất, thuê lại ruộng đất của người dân hoặc đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp để hình thành vùng sản xuất tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP: Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng và đặc sản, thế mạnh của địa phương theo Chương trình OCOP gắn với xây dựng thương hiệu, bao bì nhãn mác sản phẩm, truy xuất nguồn gốc; tập trung nâng hạng sản phẩm OCOP (theo hướng

chưa đạt OCOP cấp tỉnh lên đạt OCOP cấp tỉnh; đã đạt 3 sao nâng lên 4 sao, 5 sao); kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm đạt OCOP cấp tỉnh, xác định sản phẩm đạt OCOP là “Sản phẩm chất lượng, tin dùng” và là giấy thông hành vào các Siêu thị, Công ty; đẩy mạnh xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP Bắc Giang; triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP, xác định đây là giải pháp thực hiện xây dựng nông thôn mới bền vững.

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng chính sách phát triển nông nghiệp thực hiện Nghị quyết số 401-NQ/TU ngày 3/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Tổ chức thực hiện tốt các Đề án (sản xuất nông nghiệp hữu cơ, thủy sản, chăn nuôi), chính sách khuyến nông, chính sách liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

g) Thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng nông thôn mới. Bảo tồn và phát huy sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc, làm cơ sở để nhân rộng các mô hình du lịch cộng đồng ở các vùng nông thôn. Tăng cường nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo cũng như đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với chương trình, đề án cụ thể trên địa bàn, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo, nâng cao chất lượng lao động. Thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*” giai đoạn 2020-2025, phát huy vai trò của nhân dân trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

h) Tập trung quyết liệt, sớm giải quyết có hiệu quả vấn đề về môi trường. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung tại TP Bắc Giang và huyện Lục Ngạn; thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/2/2020 của BTV Tỉnh ủy, Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh về huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường; triển khai chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng các lò đốt rác và hoạt động xử lý rác thải theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 9/7/2020 của HĐND tỉnh; các huyện chỉ đạo các xã hoàn thành xây dựng khu xử lý rác thải tại các xã chưa có khu xử lý rác, bố trí kinh phí đầu tư mua lò đốt rác, vận hành hiệu quả khu xử lý rác thải tập trung, xử lý điểm tồn lưu rác thải; đẩy mạnh triển khai thôn nông thôn mới kiểu mẫu tại các xã đã đạt chuẩn để xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp; nhân rộng, duy trì các phong trào, mô hình về vệ sinh môi trường của các tổ chức đoàn thể. Xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước trong khu dân cư và điểm thu gom thuộc BVTV; đẩy mạnh phân loại rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình.

i) Ưu tiên bố trí nguồn lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu về thôn, xã, huyện nông thôn mới, nâng cao.

Đối với 64 thôn phấn đấu đạt thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021: Thực hiện rà soát kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh; lập, trình UBND xã phê duyệt Phương án thực hiện, xong trong Quý I/2021. Các huyện, thành phố tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa

các địa phương; nghiên cứu tổ chức các cuộc thi giữa các thôn để tạo phong trào thi đua giữa các thôn, các hộ gia đình.

Đối với các xã phân đầu đạt chuẩn năm 2021: Thực hiện rà soát thực trạng theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch, lộ trình, đẩy nhanh hoàn thành tiêu chí chưa đạt, tổ chức thực hiện ngay từ những tháng đầu năm (nhất là những tiêu chí khối lượng lớn như hạ tầng, môi trường); không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Đối với các xã phân đầu xã nông thôn mới nâng cao năm 2021: Rà soát kết quả thực hiện theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch chi tiết, lộ trình đạt chuẩn, tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm.

Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (trừ 8 xã đã đạt xã nông thôn mới nâng cao năm 2020 và các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2021): Thực hiện rà soát thực trạng theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đảm bảo trong năm 2021 tất cả các xã phải đạt 19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí mới; đối với các xã có điều kiện, xây dựng kế hoạch, xác định rõ lộ trình thực hiện xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Đối với các xã còn lại: Thực hiện rà soát theo yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình đạt chuẩn (phần đầu mỗi năm hoàn thành thêm 1-2 tiêu chí). Các xã đặc biệt khó khăn tổ chức thực hiện thôn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí tỉnh ban hành.

Đối với huyện nông thôn mới, nâng cao: Huyện Yên Dũng tập trung hoàn thành kế hoạch chi tiết phân đầu hoàn thành huyện nông thôn mới năm 2021, huyện Hiệp Hòa xây dựng kế hoạch hoàn thành các điều kiện công nhận huyện nông thôn mới, hoàn thiện hồ sơ xét công nhận khi đảm bảo yêu cầu; huyện Lục Nam xây dựng kế hoạch phân đầu đạt chuẩn năm 2024. Huyện Tân Yên xây dựng kế hoạch huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; huyện Lạng Giang, Việt Yên xây dựng kế hoạch duy trì tiêu chí huyện nông thôn mới theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, chỉ đạo thực hiện xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn.

k) Thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp, Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn và Văn phòng Điều phối các cấp theo hướng chuyên trách, xác định đây là một giải pháp quan trọng tạo nên thành công của Chương trình. Tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là ở cấp xã, thôn giai đoạn 2021-2025; tăng cường điều động, luân chuyển cán bộ có năng lực giữ vị trí chủ chốt ở xã khó khăn, xã có tiến độ triển khai chậm tạo sự chuyển biến trong triển khai Chương trình. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ban Chỉ đạo Trung ương

- Có văn bản ổn định tổ chức bộ máy Ban Chỉ đạo và cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo (Văn phòng Điều phối các cấp) cho đến khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Sớm ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp (thôn, xã, huyện) theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) và phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2021. Tăng cường tổ chức tập huấn, học tập kinh nghiệm cho cán bộ cấp tỉnh, huyện để tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giai đoạn 2021-2025.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

- Đề nghị UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính nghiên cứu, tham mưu cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các thôn triển khai thôn nông thôn mới kiểu mẫu (bởi mức hỗ trợ 30 triệu đồng/thôn như hiện nay rất thấp).

- Đề nghị UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với sở Tài chính, các huyện có xã đặc biệt khó khăn nghiên cứu cơ chế hỗ trợ thôn nông thôn mới tại các xã đặc biệt khó khăn.

- Đề nghị UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu phân bổ trước nguồn vốn ngân sách tỉnh (60 tỷ đồng) cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2021 (*Do hiện nay, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nguồn vốn ngân sách Trung ương chưa xác định được thời gian thông báo, nếu chờ có thông báo ngân sách trung ương mới phân bổ ngân sách tỉnh thì sẽ ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện tại các xã*).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020; triển khai nhiệm vụ năm 2021 của Ban Chỉ đạo tỉnh Bắc Giang./.

Nơi nhận:

- BCĐTW Chương trình MTQG XDNTM;
- Văn phòng Điều phối Trung ương;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh, TT. UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ các chương trình MTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, CNN, TTTT, TKCT;
 - + Lưu: VT, NN.Thăng

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Ô Pích**